

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Ông Huỳnh Ngọc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/Lê Nguyễn Ngọc K; sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Phường I, thành phố T, tỉnh Long An; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình P và bà: Nguyễn Vĩnh N; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/8/2019 bị Công an Phường 10, Quận 10 xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 070/QĐ-XPHC; bị bắt giữ ngày: 08/10/2020.

2/Nguyễn Phạm Kim K1; sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: lô T Chung cư N, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Phạm Thị K; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 08/10/2020.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 55 phút ngày 08/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy - Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 302 khách sạn Hải Nam – địa chỉ: Số 354 đường Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh do Lê Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Phạm Kim K1 lưu trú, phát hiện và thu giữ: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 1), trong thùng xốp màu vàng có 01 vỏ chai nước suối bằng nhựa, trên thân chai có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu được dính băng keo (gói 2), bên trong mặt ghế nhựa màu cam - xanh có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (gói 3), 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng (gói 4), 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh (gói 5), 01 gói nylon chứa 08 viên nén màu vàng (gói 6), 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0906909783, 28 gói nylon, 01 điện thoại di động hiệu Vivo có số thuê bao 0936758738, 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0902749363; theo K và K1 khai nhận các tinh thể không màu và viên nén là ma túy dùng để bán cho người có nhu cầu. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 1752/KLGD- H ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4727g, loại Methamphetamine;

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 11,9308g, loại Methamphetamine;

- Gói 3: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8663g, loại Methamphetamine;

- Gói 4: 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng (ký hiệu m4) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6021g, loại MDMA;

- Gói 5: 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh (ký hiệu m5) có tổng khối lượng 3,4275g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 6: 01 gói nylon chứa 08 viên nén màu vàng (ký hiệu m6) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5993g loại Methamphetamine, Ketamine.

Tại Công văn số 388/PC09 – Đ4 ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời như sau: Để xác định được khối lượng của từng loại ma túy trong 08 viên nén màu vàng (ký hiệu m6) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5993g loại Methamphetamine, Ketamine theo yêu cầu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Phòng Kỹ thuật hình sự phải thực hiện giám định hàm lượng các chất ma túy trong mẫu trên. Theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, mẫu trên không thuộc các trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng. Do đó, Phòng Kỹ thuật hình sự không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10.

Quá trình điều tra, xác định: Số ma túy bị thu giữ là của Lê Thúc Anh D giao cho K và K1 để bán cho người nghiện. Ngày 05/10/2020, D thuê Phòng 302 khách sạn Hải Nam cho K và K1 lưu trú. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/10/2020, D mang 01 thùng xốp màu vàng bên trong chứa 01 vỏ chai nước suối, 01 ghế nhựa màu cam – xanh, 01 cân điện tử và số ma túy nêu trên đến khách sạn giao cho K và K1 bán giùm. Tại đây, D phân chia ma túy rồi dùng băng keo dính vào mặt dưới ghế nhựa còn K phụ giúp D dùng băng keo dính ma túy vào thân vỏ chai nước suối để tránh bị phát hiện. Số ma túy này K và K1 chưa bán được thì bị bắt giữ. Lê Nguyễn Ngọc K sống chung như vợ chồng với Lê Thúc Anh D vào cuối năm 2019. Đến tháng 8/2020, K phụ bán ma túy cho D. Tháng 9/2020 Nguyễn Phạm Kim K1 dọn đến ở chung với K và cùng K bán ma túy. Nguồn ma túy do D mua về phân chia rồi giao cho K và K1 cất giữ để bán lại kiếm lời. Thỉnh thoảng, K và K1 có phụ giúp D phân chia ma túy. Khi có người mua ma túy, D trực tiếp thỏa thuận giá cả, số lượng, địa điểm giao nhận sau đó gọi điện thoại báo cho K hoặc K1 đưa ma túy đi bán, mang tiền về đưa lại cho D; K đã bán ma túy cho D được 06 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng - 400.000 đồng, 02 lần cuối là vào ngày 27 và ngày 28/9/2020 bán ma túy cho 02 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại trước cửa một khách sạn (không nhớ tên, địa chỉ) trên đường Sư Vạn Hạnh, K được D trả công bằng việc bao ăn ở và mua thuốc cho K điều trị bệnh lao khoảng 400.000 đồng. Nguyễn Phạm Kim K1 đã bán ma túy cho D được 05 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng - 400.000 đồng, 02 lần cuối là vào ngày 03 và ngày 04/10/2020 bán ma túy cho 02 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại trước cửa một khách sạn (không nhớ tên, địa chỉ) trên đường Sư Vạn Hạnh. K1 được D trả công bằng việc bao ăn ở và cho tiền K1 tiêu xài. D đã cho K1 200.000 đồng từ việc giao ma túy. Những lần bán ma túy

trên, thì K và K1 đều biết cụ thể thời gian, địa điểm, phụ giúp phân chia ma túy cùng D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phạm Kim K1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Lê Thúc Anh D (sinh ngày: 17/04/1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 357/20 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh); qua xác minh D không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra thông báo truy tìm đối với D, khi nào phát hiện, xử lý sau.

Đối với: 28 gói nylon, Lê Nguyễn Ngọc K khai dùng để chia thuốc trị bệnh; 01 (một) cân điện tử dùng để phân chia ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0906909783, số Imei: 352987101330720 của Lê Nguyễn Ngọc K dùng liên lạc bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao: 0902749363, số Imei: 357678102008069 của Nguyễn Phạm Kim K1 dùng liên lạc bán ma túy; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo có số thuê bao: 0936758738 (máy hư, không hoạt động) của Nguyễn Phạm Kim K1, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao lại cho bà Phạm Thị Kính (là mẹ của bị cáo K1) để quản lý.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSQ10 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phạm Kim K1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của các bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Lê Nguyễn Ngọc K: Từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Nguyễn Phạm Kim K1: Từ 09 năm đến 10 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong

hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phạm Kim K1 đã thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi cất giữ trái phép 2,4727g loại Methamphetamine + 11,9308g loại Methamphetamine + 4,8663g loại Methamphetamine + 0,6021g loại MDMA = 19,8719 g [do cùng là các chất trong điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)] và 1,5993g loại Methamphetamine, Ketamine; chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn và căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và nguyên tắc có lợi cho bị cáo, thì tổng phần trăm khối lượng của các chất ma túy là 67,6%; đồng thời có cơ sở xác định các bị cáo thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 02 lần trở lên. Do vậy các bị cáo Lê Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phạm Kim K1 bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng các bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung từng bị cáo một khoản tiền tương ứng nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về khoản tiền thu lợi bất chính: Quá trình mua bán ma túy, theo K khai nhận thu lợi bất chính tối thiểu được 400.000 đồng để mua thuốc điều trị bệnh; K1 thu lợi được 200.000 đồng và tiêu xài cá nhân; vậy căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu các khoản tiền trên và các bị cáo có trách nhiệm tương ứng giao nộp lại.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, Ketamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 cân điện tử, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (số thuê bao 0906909783 và số Imei: 352987101330720), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số thuê bao 0902749363 và số Imei: 357678102008069); là phương tiện dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh, không tìm thấy ma túy, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 28 gói nylon rỗng, 04 đoạn ống hút nhựa, 01 thùng xốp màu vàng, 01 ghế nhựa màu cam – xanh, 01 chai nhựa rỗng; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Phạm Kim K1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Nguyễn Ngọc K;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ngọc K 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo K 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Phạm Kim K1;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Kim K1 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo K1 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu các khoản tiền, cụ thể như sau:

* 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng, bị cáo Lê Nguyễn Ngọc K có trách nhiệm giao nộp lại.

* 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, bị cáo Nguyễn Phạm Kim K1 có trách nhiệm giao nộp lại.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, Ketamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 cân điện tử, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (số thuê bao 0906909783 và số Imei: 352987101330720), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số thuê bao 0902749363 và số Imei: 357678102008069).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh, không tìm thấy ma túy, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lê Văn Tâm), 28 gói nylon rỗng, 04 đoạn ống hút nhựa, 01 thùng xốp màu vàng, 01 ghế nhựa màu cam – xanh, 01 chai nhựa rỗng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (01)
- Cục Hải quan TP.HCM; (01)
- TAND TP.HCM; (01)
- VKSND Q.10; (04)
- Công an Q.10; (02)
- Chi cục Thuế Q.10; (01)
- Chi cục THADS Q.10; (01)
- Người tham gia tố tụng; (02)
- Lưu: VP, THA HS, hồ sơ (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật